

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP**

Số: **257**/UBND-NV

V/v phân công nhiệm vụ xây dựng báo cáo Tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và xây dựng Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk R'Lấp, ngày **17** tháng 03 năm 2020

Kính gửi: - Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Căn cứ Kế hoạch số 34/KH-UBND, ngày 05/03/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'Lấp về việc Tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030;

Để đánh giá toàn diện tình hình triển khai và kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, xác định cụ thể những kết quả nổi bật đã đạt được, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn huyện Đắk R'Lấp. Trên cơ sở đó, đề xuất các định hướng, giải pháp nhiệm vụ CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và yêu cầu xây dựng, phát triển của huyện trong tình hình mới.

Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các phòng, ban, đơn vị triển khai thực hiện xây dựng báo cáo theo từng lĩnh vực có liên quan cụ thể như sau:

1. Giao Phòng Nội vụ: Xây dựng báo cáo tổng kết theo lĩnh vực trong đề cương gồm: mục 1, mục 2 Phần I: Công tác chỉ đạo, điều hành; Kiểm tra việc thực hiện CCHC; mục 3, mục 4 Phần II: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính; Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức viên chức và thực hiện mục 7 tại Công văn này.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai xây dựng báo cáo tổng kết công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 theo lĩnh vực được giao và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2021 - 2030.

- Tổng hợp báo cáo tổng kết của các đơn vị, địa phương gửi về, tham mưu UBND huyện xây dựng báo cáo tổng kết thực hiện công tác CCHC giai đoạn 2011 - 2020 và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2021 - 2030 gửi về UBND tỉnh trước ngày 30/4/2020.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch lập dự toán kinh phí triển khai Hội nghị tổng kết công tác Cải cách hành chính huyện giai đoạn 2011 - 2020. Đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện CCHC giai đoạn 2011 - 2020.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND huyện tổ chức Hội nghị tổng kết công tác CCHC giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn huyện.

2. Giao Phòng Tài chính Kế hoạch: Xây dựng báo cáo tổng kết theo lĩnh vực trong đề cương gồm: mục 5, phần II: Cải cách tài chính công và thực hiện mục 7 tại Công văn này. Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí tổ chức Hội nghị tổng kết công tác CCHC huyện giai đoạn 2011 - 2020.

3. Giao Phòng Tư pháp: Xây dựng báo cáo tổng kết theo lĩnh vực trong đề cương gồm: mục 1, phần II. Cải cách thể chế và thực hiện mục 7 tại Công văn này. Phối hợp với Phòng Nội vụ tổ chức Hội nghị Tổng kết thực hiện công tác CCHC huyện Đăk R'Lấp giai đoạn 2011-2020;

4. Giao Văn phòng HĐND và UBND: Xây dựng báo cáo tổng kết theo lĩnh vực trong đề cương gồm: mục 2, mục 6 phần II: Cải cách thủ tục hành chính, Hiện đại hóa hành chính và thực hiện mục 7 tại Công văn này.

- Đăng tải tin, bài về công tác thông tin, tuyên truyền về những kết quả nổi bật đã đạt được trong công tác CCHC, những sáng kiến, điển hình, các giải pháp hiệu quả trong CCHC trên địa bàn huyện giai đoạn 2011 - 2020.

5. Giao Phòng Văn hóa và Thông tin: Xây dựng báo cáo tổng kết theo lĩnh vực trong đề cương gồm: mục 3, phần I, mục 6 phần II: Thông tin tuyên truyền; Hiện đại hóa hành chính và thực hiện mục 7 tại Công văn này. Phối hợp với Phòng Nội vụ tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện công tác CCHC huyện giai đoạn 2011 - 2020.

6. Giao Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Xây dựng báo cáo tổng kết theo lĩnh vực trong đề cương gồm: mục 7, phần II: Tình hình triển khai các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) và thực hiện mục 7 tại Công văn này. Phối hợp với Phòng Nội vụ tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện công tác CCHC huyện giai đoạn 2011 - 2020.

7. Giao Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông: Tổ chức xây dựng và phát sóng các tin, bài về công tác CCHC; thông tin, tuyên truyền về những kết quả nổi bật đã đạt được trong công tác CCHC, những sáng kiến, điển hình, các giải pháp hiệu quả trong CCHC trên địa bàn huyện giai đoạn 2011 – 2020 và thực hiện mục 7 tại Công văn này.

8. Các Phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện: Đề xuất những phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2030 tại phần thứ 2 và đưa ra những kiến nghị, đề xuất tại phần thứ 3 của đề cương đối với các lĩnh vực liên quan.

9. UBND các xã, thị trấn: Xây dựng Báo cáo tổng kết công tác CCHC giai đoạn 2011-2020 và đề xuất các định hướng, giải pháp nhiệm vụ CCHC nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 theo đề cương trên. Căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương để tổ chức thực hiện tổng kết công tác Cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020 ở cấp xã đạt hiệu quả, thực chất. Báo cáo về UBND huyện (Qua Phòng Nội vụ) trước ngày **10/4/2020** để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND huyện.

Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị xây dựng báo cáo tổng kết tổng hợp nội dung và lấy số liệu giai đoạn 2016-2020 (*Quyết định số 3408/QĐ-UBND, ngày 13/10/2016 của UBND huyện Đắk R'Lấp về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Đắk R'Lấp giai đoạn 2016-2020*);

Nhận được Công văn này, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai, thực hiện. Gửi Báo cáo tổng kết theo đề cương đính kèm về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) trước ngày **10/4/2020** để tổng hợp. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương liên hệ Phòng Nội vụ để phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Cổng Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV^(d).

CHỦ TỊCH



Phan Nhật Thanh

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết công tác CCHC giai đoạn 2011 - 2020 và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2021 - 2030 đối với các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn
(Kèm theo Công văn số: 257 /UBND-NV, ngày 17/03/2020 của UBND huyện)

Phần thứ nhất

TỔNG KẾT VIỆC THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tình hình tổ chức học tập, phổ biến và quán triệt Chương trình tổng thể CCHC và các văn bản quan trọng khác có liên quan của các cơ quan, đơn vị, địa phương (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị);
- Đánh giá về mức độ nhận thức chấp hành triển khai thực hiện sau học tập, quán triệt của lãnh đạo các cấp và cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị;
- Công tác xây dựng chương trình, kế hoạch CCHC (đánh giá mức độ cụ thể) của đơn vị để triển khai thực hiện Chương trình tổng thể CCHC;
- Các văn bản khác liên quan đến việc triển khai, thực hiện chương trình, kế hoạch;
- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành về CCHC;
- Việc tổ chức các hội nghị giao ban công tác CCHC;
- Công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị;
- Những sáng kiến trong triển khai công tác CCHC được triển khai áp dụng (nếu có).
- Bố trí nguồn lực triển khai (kinh phí và nhân lực).

2. Kiểm tra việc thực hiện

- Việc xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch kiểm tra hằng năm;
- Kết quả và mức độ thực hiện;
- Số lượng các lần tổ chức đoàn đi kiểm tra trong đó nêu rõ số đơn vị được kiểm tra;
- Đánh giá tác động của công tác kiểm tra đến sự chuyển biến trong công tác triển khai CCHC của các cơ quan, đơn vị; những vấn đề lớn đã phát hiện và xử lý sau kiểm tra.

3. Thông tin, tuyên truyền

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền về CCHC hằng năm;
- Kết quả thực hiện kế hoạch: nội dung thông tin, tuyên truyền; các hình

thức thông tin, tuyên truyền đã triển khai; mức độ hoàn thành kế hoạch; đánh giá hiệu quả của thông tin, tuyên truyền đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, người dân, doanh nghiệp và xã hội.

4. Nhận xét, đánh giá chung về công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Mặt tích cực đạt được;
- Tồn tại, hạn chế.

II. TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CCHC THEO CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ

Bám sát các mục tiêu (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể) và nội dung CCHC, nêu rõ kết quả đạt được, những nội dung và mục tiêu đạt được, mức độ đạt được; mặt chưa đạt được, nguyên nhân cụ thể trên các nội dung sau đây:

1. Cải cách thể chế

1.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được

a) Về tình hình triển khai xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật thuộc phạm vi trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trên cơ sở Hiến pháp 2013.

b) Về xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, việc tuân thủ quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị;

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị;

- Công tác theo dõi, thi hành văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị;

- Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: Nêu cụ thể tình hình xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật;

- Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

c) Việc tổ chức, triển khai hệ thống thể chế, cơ chế chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị.

- Việc tổ chức triển khai: kết quả; đánh giá tác động của các thể chế đó đến các mặt đời sống xã hội; phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, trật tự an toàn xã hội, an sinh xã hội;

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Việc tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật tại cơ quan, đơn vị.

1.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Kết quả đạt được

a) Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của cấp trên.

b) Kiểm soát thủ tục hành chính

- Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ;

- Về công khai thủ tục hành chính: Nêu cụ thể tình hình công khai thủ tục hành chính theo quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; trên mạng Internet và các hình thức công khai khác. Trong đó nêu rõ số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, số đơn vị hành chính cấp huyện công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; số lượng (hoặc tỷ lệ) thủ tục hành chính được công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị;

- Rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính;

- Tình hình cập nhật thủ tục hành chính lên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị.

c) Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

Tình hình triển khai và kết quả thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại địa phương theo các cấp hành chính (huyện, xã). Trong đó cần làm rõ:

- Số thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

- Tỷ lệ đạt yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

d) Về tình hình, kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

e) Về triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích.

g) Sáng kiến, giải pháp cải cách thủ tục hành chính.

2.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

3.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy của cơ quan chuyên môn cấp huyện.

Nêu rõ tình hình tổ chức thực hiện rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của cơ quan, đơn vị, địa phương kể cả đơn vị sự nghiệp công lập. Qua rà soát, đánh giá được các vấn đề sau:

- Tình hình triển khai các quy định của Chính phủ, các bộ, ngành về tổ chức bộ máy. Trong đó nêu rõ thời gian triển khai và mức độ tuân thủ quy định của Chính phủ về tổ chức bộ máy tại các văn bản quy phạm pháp luật;

- Số lượng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc tăng, giảm qua các đợt

sắp xếp tổ chức bộ máy theo các Nghị quyết của Trung ương; Chương trình hành động của Chính phủ;

- Tình hình tổ chức thực hiện và mức độ chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng chuyên môn cấp huyện;

- Tình hình quản lý biên chế của UBND các cấp;

- Tình hình triển khai thực hiện quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị.

b) Đánh giá mô hình tổ chức và chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương theo phạm vi chức năng quản lý nhà nước. Về mô hình tổ chức cơ quan chuyên môn cấp huyện.

c) Về phân cấp quản lý

Nêu cụ thể tình hình thực hiện các quy định phân cấp tại cơ quan, đơn vị; công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp; việc xử lý các vấn đề phân cấp sau kiểm tra.

d) Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động các cơ quan, đơn vị.

đ) Cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

e) Việc thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

3.2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

4.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được

a) Kết quả triển khai thực hiện các nội dung về cải cách chế độ công vụ, công chức.

b) Về cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

Việc xây dựng và phê duyệt cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm, trong đó nêu rõ số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, số đơn vị hành chính cấp huyện, số đơn vị sự nghiệp dịch vụ công đã xây dựng cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm; số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công có cơ cấu công chức, viên chức được phê duyệt và mức độ thực hiện cơ cấu công chức trên thực tế của các cơ quan, đơn vị.

c) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Nêu rõ tình hình thực hiện các quy định về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị; trong đó thống kê số lượng cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công thực hiện đúng các quy định về tuyển dụng công chức và các quy định về sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị.

d) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Tình hình thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị. Trong đó, nêu rõ kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

cán bộ, công chức được phê duyệt.

đ) Về đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức

- Việc tuyển dụng công chức, viên chức;
- Việc thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng của viên chức theo nguyên tắc cạnh tranh;
- Thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị;
- Chính sách thu hút người tài vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị;
- Việc áp dụng công nghệ thông tin, các mô hình, phương pháp, công nghệ hiện đại trong quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;
- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

e) Về công chức cấp xã

Thực tế số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, trong đó nêu rõ số lượng hoặc tỷ lệ % công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định; số lượng hoặc tỷ lệ % số cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn trong năm; việc thực hiện chỉ tiêu đạt chuẩn công chức xã hàng năm theo quy định.

4.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

5. Cải cách tài chính công

5.1. Kết quả chủ yếu đạt được

a) Tình hình triển khai các chính sách cải cách về thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội.

b) Thực hiện đổi mới cơ chế, chính sách tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước.

c) Thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập:

- Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính nhà nước;
- Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

d) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao tại cơ quan, đơn vị.

5.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

6. Về hiện đại hóa hành chính

6.1. Kết quả chủ yếu đạt được

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị
- Hoàn thành và đẩy mạnh hoạt động của mạng thông tin điện tử hành chính của Chính phủ trên mạng Internet; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông

tin - truyền thông trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước đến năm 2020;

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của từng cơ quan hành chính, giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân.

+ Việc xây dựng và ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị;

+ Việc ứng dụng phần mềm quản lý văn bản tại các cơ quan, đơn vị;

+ Tình hình triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện. Trong đó thống kê số cơ quan, đơn vị ứng dụng phần mềm quản lý văn bản; số cơ quan, đơn vị sử dụng mạng nội bộ mạng LAN trong trao đổi công việc; tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc;

+ Tình hình triển khai cung cấp dịch vụ trực tuyến. Trong đó, thống kê số lượng thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến ở các mức độ 1,2,3,4;

+ Số lượng cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện có trang thông tin điện tử.

b) Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

Báo cáo cụ thể tình hình triển khai và có bản Công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, ISO 9001:2015 tại cơ quan đơn vị cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện.

6.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

7. Tình hình triển khai các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI)

7.1. Kết quả chủ yếu đạt được

- Công tác chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện đề án nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2016-2020;

- Kết quả thực hiện Quyết định số 1391/QĐ-UBND ngày 18/09/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành quy chế phối hợp giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn huyện;

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/05/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; và bản cam kết ký giữa UBND tỉnh Đắk Nông với phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam ngày 14/08/2016.

7.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CCHC GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Những kết quả tích cực đã đạt được

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Chỉ rõ những mục tiêu, nội dung cải cách không đạt được hoặc đạt được ở mức độ thấp.

3. Những bài học kinh nghiệm trong triển khai CCHC

Phần thứ 2

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH CCHC GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

Đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch CCHC trong thời gian tới, đề nghị tập trung vào những nội dung sau:

1. Về công tác chỉ đạo điều hành CCHC
2. Về cải cách thể chế
3. Về cải cách thủ tục hành chính
4. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước
5. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVN
6. Về cải cách tài chính công
7. Về hiện đại hoá hành chính
8. Sự tác động của CCHC tới người dân, tổ chức và sự phát triển KT-XH.

Phần thứ 3

NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị với Chính phủ, UBND tỉnh những nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các quy định, chế độ, chính sách, pháp luật cho phù hợp với thực tế để đẩy mạnh CCHC trong thời gian tới.

2. Đề xuất biện pháp nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan hành chính nhà nước để thực hiện tốt hơn nữa các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC trong giai đoạn tới.

3. Những kiến nghị, đề xuất khác.

Lưu ý: Để thuận lợi cho việc tổng hợp, xây dựng báo cáo tổng kết, đề nghị các cơ quan, đơn vị lưu ý một số nội dung sau:

- Báo cáo tổng kết lấy số liệu theo kế hoạch giai đoạn 2016 – 2020 (giai đoạn 2011 - 2015 đã có báo cáo tổng kết của UBND huyện);

- Những nội dung không thuộc trách nhiệm của đơn vị mình đề nghị các đơn vị bỏ trống.

